TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số : 38 /2025/HS -ST
Ngày 29 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực và bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, cơ sở 1-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2025/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 /2025/QĐXXST-HS ngày 11/7/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 16/11/1991 tại tỉnh Bạc Liêu (nay là tỉnh Cà Mau); thường trú: Ấp A xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); chỗ ở: 1 P, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); số CCCD 0950.9100.5337; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần Văn L, sinh năm 1969 và con bà Hứa Thị P, sinh năm 1970; bị cáo có 07 anh em ruột, bị cáo là thứ 3; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân

+ Ngày 11/10/2015, Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là Công an tỉnh C) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", theo quyết định số 173.

+ Ngày 10/11/2020, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An , tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 467, bị cáo D chấp hành xong hình phạt tù ngày 5/5/2021 đã nộp án phí.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ bắt tạm giam ngày 13/3/2025

Bị hại:

1. Anh Phùng Xương T, sinh năm 2001; địa chỉ: Số B N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

2. Anh Võ Văn T1, sinh năm 1979: địa chỉ: B N, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 07/3/2025, bị cáo Trần Văn D đi bộ trên đường mục đích thấy ai để tài sản sơ hở lấy mang bán. Khi đến địa chỉ số B N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) là phòng ở trọ của anh Phùng Xương T, D nhìn vào thấy 01 túi xách treo trên tường, Dư tiếp cận và lấy 01 cây gỗ (thân hình trụ, đường kính 02 - 03 cm dài khoảng 1,2m) đưa vào bên trong phòng khách thông qua ô cửa không lắp kính móc túi xách ra ngoài, D lục túi xách bên trong có 02 tờ tiền USD mệnh giá mỗi tờ 100 USD. D lấy 02 tờ tiền, vứt giỏ xách tại hành lang dãy trọ. Dư mang 02 tờ tiền trên mang bán cho 01 người đi bộ (không rõ nhân thân) trên tuyến đường thuộc KCN S được 3.000.000 đồng.

Vào lúc 3 giờ 40 phút ngày 09/3/2025, D đi bộ đến tiệm tạp hóa của anh Võ Văn T1, địa chỉ số B N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), thấy cửa chính của tiệm không khóa. Dư tiếp cận mở hé cửa, đi vào phòng ngủ chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 8/128G màu xanh dương; 01 máy tính bảng Ipad 10 wifi 64Gb Pink; một điện thoại Iphone 12 ProMax 128GB màu xanh và 01 cái túi nhỏ để trên bàn. Sau khi đi ra khỏi tiệm T2 lục soát túi nhỏ lấy 1.000.000 đồng và vứt bỏ túi nhỏ cùng các vật dụng khác đựng bên trong giỏ trước quán cà phê "Góc Phố" thuộc khu phố T, phường D. Sau đó mang 02 điện thoại di động, 01 máy tính bảng đi lòng vòng các tuyến đường trong khu vực KCN S và bán một người đi đường được 4.000.000 đồng.

Vào lúc 23 giờ 55 ngày 12/3/2025, Tổ tuần tra Công an phường D tuần tra, kiểm tra hành chính D sau đó D khai nhận việc chiếm đoạt các tài sản vào ngày 7/3/2025 và 9/3/2025 và bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 34/KLĐG-HĐĐGTS ngày 25 tháng 03 năm 2025 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự, Ủy ban Nhân dân thành phố D (nay là UBND Thành phố H) kết luận:

+ 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 100 USD Mỹ ngày 07/3/2025 trị giá 2.527.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 12 (8/128G) màu xanh dương trị giá 500.000 đồng; 01 máy tính bảng Ipad 10 wifi 64Gb Pink trị giá 5.750.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 ProMax 128GB màu xanh trị giá 8.750.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phùng Xương T yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường số tiền 5.054.000 đồng (tương ứng 2 tờ tiền mệnh giá 100 USD; anh Võ Văn T1 yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 16.000.000 đồng.

Cáo trạng số 233/CT-VKS - DA ngày 11/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều

52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D bồi thường cho bị hại Phùng Xương T số tiền 5.054.000 đồng và anh Võ Văn T1 số tiền 16.000.000 đồng.

Bị cáo D không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trần Văn D: Vào ngày 7/3/2025 bị cáo D đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phùng Xương T trị giá 5.750.000 đồng; ngày 09/3/2025 chiếm đoạt tài sản của anh Võ Văn T1 có trị giá 16.000.000 đồng. Tổng 02 lần chiếm đoạt tài sản có giá trị 21.750.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

[3] Bản cáo trạng số 233/CT – VKS ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D phạm tội trong các ngày 7/3/2025 và 9/3/2025, các lần phạm tội đều đủ định lượng từ 2.000.000 đồng trở lên, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn báo nhận tội, ăn năn hối cái; bị cáo đầu thú. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xử phạt hành chính, xử phạt tù về hành vi "Trộm cắp tài sản", lần phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc hướng thiện của bản thân

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 3 năm tù. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại T, T1 được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng trật tự trị an và an toàn trong xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phùng Xương T yêu cầu bị cáo D bồi thường số tiền 5.054.000 đồng, bị hại T1 yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 -Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo D phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2025

2. Các biện pháp tư pháp

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường cho bị hại Phùng Xương T số tiền 5.054.000 đồng (năm triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn) đồng, bị hại Võ Văn T1 số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu) đồng .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Q khoá 14.

Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 1.052.700 đồng (một triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm đồng)

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- PV 06 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- PC 10 - Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú hoặc nơi phát hiện tội phạm (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- THA hình sự (04);
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An (01);
- Lưu: Hồ sơ, văn thư (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh